

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật
năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC (03).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT

ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết thi hành, Bộ Giao thông vận tải ban hành kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Triển khai thực hiện việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu

a) Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết.

c) Xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời kết quả rà soát.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên

- Rà soát theo văn bản là căn cứ để rà soát được quy định tại khoản 1 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, bao gồm: văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sau thời điểm ban hành.

- Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được xác định căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

b) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành khác yêu cầu.

c) Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực

Văn bản quy phạm pháp luật được xác định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần phải được đưa vào danh mục để công bố theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Vụ, Cục thuộc Bộ

- Thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi có căn cứ rà soát hoặc ngay khi nhận được kiến nghị rà soát văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lấy ý kiến của tổ chức pháp chế (đối với các Cục), Vụ Pháp chế (đối với các cơ quan tham mưu thuộc Bộ) về kết quả rà soát.

- Lập danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ, định kỳ 06 tháng gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

- Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng (qua Vụ Pháp chế) tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch rà soát của cơ quan, đơn vị mình trước ngày 15/6 và 15/12 của năm kế hoạch.

2. Vụ Pháp chế

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải.

- Kiểm tra, có ý kiến về hồ sơ rà soát của các cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ 06 tháng trình Bộ trưởng công bố danh mục văn bản hết hiệu lực một phần và hết hiệu lực toàn bộ.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và Bộ Tư pháp kết quả thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin

Duy trì cơ sở dữ liệu về rà soát, hệ thống hóa trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật./.